

Số: 1130/ĐKKVCP-HCQT

Cẩm Phả, ngày 07 tháng 08 năm 2023

V/v thông báo mời chào giá

Kính gửi: Các nhà sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày - đại tràng phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Phạm Thị Hồng Thúy, Phó trưởng phòng Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị y tế.

Số điện thoại: 0963023322

Email: hcqtbvdkkvcp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế. Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 02033.950.759; 02033940116.

- Nhận qua email: hcqtbvdkkvcp@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 07 tháng 08 năm 2023 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 17 tháng 08 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 08 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

Stt	Danh mục hàng hóa, thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày - đại tràng)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1	01	Hệ thống

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả.

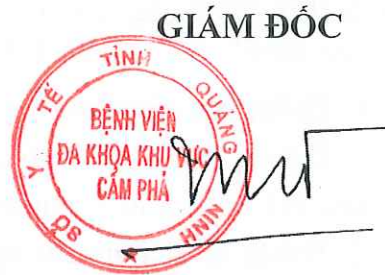
3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: không áp dụng
5. Các thông tin khác (nếu có).

Kính mời các Công ty/đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên, báo giá và điền đầy đủ thông tin chi tiết của hàng hóa theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm. Đồng thời, cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật và các thông tin khác của hàng hóa

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website: BVĐK KVC (đăng tải);
- Lưu: VT, HCQT-VT, TBYT.



Nguyễn Đức Thanh



PHỤ LỤC I
Bảng mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin
liên quan về kỹ thuật
(Kèm thông báo mời chào giá số: 1130 /TB-ĐKKVCP ngày 07/08/2023
của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả)

Stt	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
	Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày - đại tràng (gồm 03 dây dạ dày, 01 dây đại tràng)	1	Hệ thống
I.	Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở về sau		
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 (máy chính)		
	Thiết bị đạt tiêu chuẩn (chào rõ, ví dụ CE, FDA...)-		
II.	Yêu cầu về cấu hình cung cấp		
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày - đại tràng gồm:		
1.1	Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng nội soi (rời hoặc tích hợp với bộ xử lý hình ảnh): 01 bộ		
1.2	Dây nội soi dạ dày video kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 03 chiếc		
1.3	Dây nội soi đại tràng video kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc		
1.4	Màn hình chuyên dụng: 01 chiếc		
1.5	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ: 01 bộ		
1.6	Xe đẩy hệ thống (có giá treo màn hình, tai treo ống soi, bánh xe đa hướng, phanh hãm): 01 chiếc		
1.7	Hệ thống in trả kết quả (bao gồm: máy tính cài hệ điều hành có bản quyền, màn hình, máy in màu): 01 bộ		
1.8	Máy hút dịch 2 bình: 01 chiếc		
1.9	Bình nước: 01 bộ		
1.10	Lưu điện online 2KVA: 01 chiếc		
1.11	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa (tiếng Anh, tiếng Việt): 01 bộ		
2	Phụ kiện tiêu chuẩn		
2.1	Va li đựng dây nội soi: 04 cái		
2.2	Nắp van sinh thiết dùng cho dây nội soi dạ dày: 20 cái		
2.3	Nắp van sinh thiết dùng cho dây nội soi đại tràng: 5 cái		
2.4	Đầu nối thông khí: 4 cái		

2.5	Chổi rửa dài: 05 cái		
2.6	Chổi rửa ngắn: 05 cái		
2.7	Kìm sinh thiết dạ dày (dùng nhiều lần): 01 chiếc		
2.8	Kìm sinh thiết đại tràng (dùng nhiều lần): 01 chiếc		
2.9	Kìm chích xơ, cầm máu nội soi (dùng nhiều lần): 01 chiếc		
2.10	Kìm sinh thiết ngấm cá sấu (dùng 1 lần): 20 chiếc		
III	Yêu cầu kỹ thuật		
1	1. Bộ xử lý hình ảnh		
	Bộ xử lý hình ảnh cung cấp chất lượng hình ảnh Full HD hoặc tốt hơn		
	Có chức năng dừng hình ảnh để quan sát tổn thương		
	Có tối thiểu các ngõ ra 16:9 và 16:10 cho màn hình HDTV. Hệ thống tích hợp được với ngõ ra analog, HD-SDI và DVI hoặc tương đương		
	Có chức năng ảnh trong ảnh (picture in picture) và chức năng chú dẫn (index)		
	Có chức năng điều chỉnh cân bằng trắng hoặc tương đương		
	Có tính năng quan sát ánh sáng ở dải băng hẹp		
	Có chức năng điều chỉnh tông màu theo các bước		
	Có chức năng điều chỉnh độ sáng tự động		
	Có chức năng điều chỉnh độ tương phản		
	Có chức năng tăng cường cấu trúc hình ảnh		
	Có thể lựa chọn kích thước hình ảnh hiển thị		
	- Có thể đăng ký thông tin bệnh nhân		
	- Có thể hiển thị các thông tin của bệnh nhân, trạng thái lưu trữ thông tin, thông tin của hình ảnh		
2	Nguồn sáng nội soi (rời hoặc tích hợp với bộ xử lý hình ảnh)		
	Nguồn sáng: dùng Bóng đèn Xenon $\geq 300W$ hoặc nguồn sáng Led ≥ 4 LED		
	Có tính năng quan sát ánh sáng ở dải bước sóng hẹp		
	Có chế độ chuyển đổi màu khi sử dụng bộ lọc cho mục đích chuyên biệt		
	Có chức năng Điều chỉnh cường độ sáng của nguồn sáng bằng tay và tự động		
	Có bộ phận làm mát nguồn sáng		

	Có Bơm khí		
	Áp lực bơm khí: 4 mức độ (tắt, thấp, trung bình, cao)		
3	Dây nội soi dạ dày video		
	Cung cấp hình ảnh độ phân giải cao Full HD hoặc tốt hơn		
	Có hỗ trợ chức năng quan sát ánh sáng ở bước sóng hẹp giúp quan sát các cấu trúc khác nhau trên bề mặt niêm mạc, qua đó giúp phát hiện các khu vực khả nghi.		
	Trường nhìn: $\geq 140^\circ$		
	Hướng nhìn thẳng		
	Độ sâu trường nhìn: $\leq 2 - \geq 100$ mm		
	Đường kính ngoài của đầu cuối ống soi: ≤ 9.0 mm		
	Đường kính ngoài của thân ống soi: ≤ 9.0 mm		
	Đường kính bên trong kênh dụng cụ: ≥ 2.8 mm		
	Đầu cuối ống soi gồm 6 thành phần: 1 kênh khí/nước, 2 đường dẫn sáng, 1 thấu kính, 1 đầu ra kênh dụng cụ, 1 kênh tưới nước		
	Độ uốn cong của đầu ống soi:		
	+ Hướng lên: $\geq 210^\circ$		
	+ Hướng xuống: $\geq 90^\circ$		
	+ Hướng phải: $\geq 100^\circ$		
	+ Hướng trái: $\geq 100^\circ$		
	Chiều dài làm việc: ≥ 1000 mm		
	Chiều dài tổng: ≥ 1300 mm		
4	Dây nội soi đại tràng video		
	Cung cấp hình ảnh độ phân giải cao Full HD hoặc tốt hơn		
	Có hỗ trợ chức năng quan sát ánh sáng ở bước sóng hẹp giúp quan sát các cấu trúc khác nhau trên bề mặt niêm mạc, qua đó giúp phát hiện các khu vực khả nghi.		
	Tính năng hỗ trợ luân ống soi: kết hợp 3 công nghệ truyền lực mạnh, gập ống soi thụ động và khả năng thay đổi độ cứng.		
	Trường nhìn: $\geq 170^\circ$		
	Hướng nhìn thẳng		
	Độ sâu trường nhìn: $\leq 2 - \geq 100$ mm		
	Đường kính ngoài của đầu cuối ống soi: ≤ 13.2 mm		
	Đường kính ngoài của thân ống soi: ≤ 12.8 mm		
	Đường kính bên trong kênh dụng cụ: ≥ 3.7 mm		
	Khoảng cách tối thiểu để nhìn thấy dụng cụ: 3.0 mm từ đầu cuối ống soi		
	Đầu cuối ống soi gồm 6 thành phần: 1 kênh khí/nước, 2 đường dẫn sáng, 1 thấu kính, 1 đầu ra kênh dụng cụ, 1 kênh nước riêng		
	- Độ uốn cong của đầu ống soi:		

	+ Hướng lên: $\geq 180^\circ$		
	+ Hướng xuống: $\geq 180^\circ$		
	+ Hướng phải: $\geq 160^\circ$		
	+ Hướng trái: $\geq 160^\circ$		
	Chiều dài làm việc: ≥ 1330 mm		
	Chiều dài tổng: ≥ 1655 mm		
5	Màn hình hiển thị (chuyên dùng)		
	Màn hình y tế: công nghệ LCD hoặc tương đương		
	Kích thước: ≥ 24 inches		
	Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ pixels		
	Độ sáng: ≥ 300 cd/m ²		
	Tỷ lệ tương phản: $\geq 1000:1$		
	Tín hiệu đầu vào ra tương thích tối thiểu với Composite, DVI-D, SDI		
6	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ: 01 bộ		
	Tương thích với các ống soi trên, dùng để kiểm tra rò rỉ		
7	Xe đẩy hệ thống: 01 chiếc		
	Có giá treo màn hình, tai treo ống soi, bánh xe đa hướng, phanh hãm		
8	Hệ thống in trả kết quả bao gồm: máy tính cài hệ điều hành có bản quyền, màn hình, máy in màu):		
	Máy tính: cấu hình tối thiểu như sau:		
	+ Bộ vi xử lý core i3 ≥ 2.6 GHz; RAM ≥ 8 GB,		
	+ Ổ lưu trữ ≥ 350 GB, màn hình LCD $\geq 21.5"$;		
	+ Chuột, bàn phím đi kèm		
	Máy in màu thông dụng, tốc độ in ≥ 15 tờ/phút		
9	Máy hút dịch 2 bình		
	Loại bơm pittông không dầu		
	Chân không tối đa: ≥ -0.90 Bar		
	Có thể điều chỉnh: ≥ -90 kPa		
	Áp suất: ≥ 675 mmHg		
	Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: ≥ 60 lít/phút		
	Mức nhiễu ồn: $\leq 51,7$ dB		

Lưu ý:

(1) Ngoài các yêu cầu cơ bản như trên, đề nghị chào rõ chi tiết các thành phần, chức năng thông số kỹ thuật khác của thiết bị mà nhà thầu báo giá.

(2) Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalogue được nêu tại phụ lục 1 này chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế các hãng sản xuất, nhà cung cấp. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là các hãng sản xuất, nhà cung cấp chứng minh cho Chủ đầu tư/ Bên mời thầu thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại phụ lục 1.

Bất kỳ danh từ riêng, kí hiệu riêng, thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong phụ lục 1 chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, thông số, tính năng kỹ thuật

khó mô tả. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể lựa chọn hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, chất liệu, tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu tại Phụ lục 1 (kèm theo tài liệu chứng minh) để cung cấp trong báo giá.

PHỤ LỤC II
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ BÁO GIÁ

(Kèm thông báo mời chào giá số: 1130/TB-ĐKKVCP ngày 07/08/2023 của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả)

Thông tin của đơn vị báo giá
(tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh Viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, chúng tôi...(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

Stt	Tên hàng hóa, thiết bị y tế	Tên thương mại, ký mã hiệu	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS/ mã mã KKG	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (gồm thuế)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:ngày, kể từ ngàytháng.....năm... (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)
3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu (nếu có))